

HỘI THỨ TƯ

I. PHẨM DIỆU HẠNH

01

Tôi nghe như vậy: Một thời đức Thế Tôn ở núi Thứu Phong, thuộc thành Vương Xá, cùng chúng đại Bì-sô một nghìn hai trăm năm mươi vị, đều là bậc A-la-hán, các lậu đã hết, không còn phiền não, được tự tại hoàn toàn, tâm hoàn toàn giải thoát, tuệ hoàn toàn giải thoát, như con ngựa trí đã được luyện tập thành thục, cũng như rồng chúa. Việc đáng làm đã làm, đã viên mãn việc phải viên mãn, bỏ được gánh nặng, đạt được lợi mình, chấm dứt các hữu lậu, chánh tri giải thoát, đạt được tự tại, rốt ráo đệ nhất. Trừ A-nan còn bậc hữu học. Cụ thọ Thiện Hiện liền làm thượng thủ.

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Bằng biện tài của mình nên vì chúng Đại Bồ-tát, ông hãy giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, dạy bảo giáo giới làm cho các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được rốt ráo.

Khi đó, Xá-lợi Tử suy nghĩ: Hôm nay Thiện Hiện dùng biện tài giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát, hay nhờ sức oai thần của Như Lai?

Nhờ oai thần của Phật, cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của Xá-lợi Tử, liền bảo cụ thọ Xá-lợi Tử:

- Đệ tử của Phật nào dám giảng thuyết chỉ bày, tất cả đều là nhờ sức oai thần của Phật. Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì trước tiên, Phật giảng thuyết, chỉ bày pháp yếu cho người khác, người ấy y theo lời Phật dạy, tinh tấn tu học, chứng đắc thật tánh các pháp, sau đó lại giảng thuyết, chỉ bày cho người khác. Nếu không trái ngược pháp tánh đều là nhờ oai thần của Phật gia bị. Do đó, sự chứng đắc ấy đồng với pháp tánh, nên nay tôi sẽ giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát và dạy bảo, giáo giới đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm cho họ mau được rốt ráo, đều nhờ lực Phật, chẳng phải biện tài của mình làm được việc đó.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Ngài dạy con giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát và dạy bảo giáo giới họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mau được rốt ráo.

Bạch Thế Tôn! Gọi là Bồ-tát, vậy với khái niệm nào gọi là Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Con không thấy có pháp nào gọi là Bồ-tát, cũng không thấy có pháp nào gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Con đối với Bồ-tát và pháp của Bồ-tát chẳng thấy, chẳng đắc; đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chẳng thấy, chẳng đắc, thì làm sao con có thể giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Vậy con dùng những Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nào để giảng dạy cho những chúng Đại Bồ-tát để họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được rốt ráo?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào nghe những lời như vậy tâm không đả trước, cũng không thôi lui, không kinh sợ, đứng như Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa đã nói mà an trụ, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho được hoàn toàn, thì đó chính là dạy bảo giáo giới chúng Đại Bồ-tát, làm cho đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa mau được rốt ráo, cũng gọi là giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho họ.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên học như thế, nghĩa là không chấp trước tâm đại Bồ-đề. Vì sao? Vì tâm chẳng phải bản tánh của tâm, bản tánh vốn tịnh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nay Thiện Hiện! Có phi tâm và tánh của tâm không?

Thiện Hiện hỏi lại Xá-lợi Tử:

- Tánh của tâm phi tâm, hoặc có hoặc không, có thể nắm bắt được không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Nay Thiện Hiện! Không được.

Thiện Hiện bảo Xá-lợi Tử:

- Tánh của tâm phi tâm, hoặc có hoặc không, còn không thể được, tại sao lại hỏi có phi tâm là tánh của tâm phải không?

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Những gì gọi là tâm chẳng phải tánh của tâm?

Thiện Hiện đáp:

- Nếu không biến hoại, cũng không phân biệt, thì đây gọi là tâm chẳng phải là tánh của tâm.

Khi ấy, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

- Lành thay! Lành thay! Đúng như lời ông nói. Đức Phật nói Nhân giả trụ định Vô tránh là bậc đệ nhất, đúng như bậc Thánh nói:

Đại Bồ-tát nào nghe lời này tâm không đấm trước, cũng không thối lui, không kinh sợ, nên biết đó là đối với sự mong cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề tâm không thối chuyển.

Đại Bồ-tát nào quán sát tâm chẳng phải là tánh của tâm như vậy thì nên biết đó là không xa lìa Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Các thiện nam, thiện nữ v.v... nào siêng năng tinh tấn tu học các địa vị của Thanh văn, Độc giác, hoặc Bồ-tát thì nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, siêng năng tu học, dùng phương tiện thiện xảo, làm cho sự tu hành mau được rốt ráo. Vì sao?

Vì ở trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bao gồm tất cả các pháp nên tu học. Đại Bồ-tát nào cầu quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, muốn tu hành các hạnh Bồ-tát một cách chơn chánh, muốn thành tựu đầy đủ phương tiện thiện xảo của Phật pháp, thì nên đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chí tâm lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, thông suốt hoàn toàn, như lời dạy mà tu hành. Vì sao?

Vì trong kinh Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này bao gồm tất cả pháp mà các Đại Bồ-tát cần nên tu học. Đại Bồ-tát nào có thể đối với kinh này siêng năng tu học, thì sẽ chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tất cả sự mong cầu đều được đầy đủ.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con quán Bồ-tát chỉ có giả danh, chẳng biết, chẳng đắc, không thấy thật sự và quán Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng chỉ có giả danh, chẳng biết, chẳng đắc, không thấy thật sự. Vậy sẽ vì các Đại Bồ-tát nào mà giảng thuyết, chỉ bày? Dùng Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nào dạy bảo giáo giới? Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa nào mau được rốt ráo?

Bạch Thế Tôn! Con quán Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa này chỉ có giả danh, chẳng biết, chẳng đắc, không thấy thật sự, nhưng trong ấy nói có Bồ-tát và Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên con nghi ngờ.

Bạch Thế Tôn! Tên Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa và Bồ-tát đều không quyết định, cũng không chỗ trụ. Vì sao? Vì hai tên như vậy đều vô sở hữu. Pháp vô sở hữu không định và không trụ. Đại Bồ-tát nào nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, tâm không đấm trước, cũng chẳng thối lui, không kinh sợ, thâm tâm tin hiểu, thì nên biết Đại Bồ-tát này đã an trụ vào Bát-nhã ba-la-mật-đa luôn không xa lìa, đem vô sở trụ làm phương tiện, an trụ vào địa vị Bồ-tát không thối chuyển.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không nên trụ sắc, cũng không nên trụ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì nếu trụ vào sắc thì làm theo sắc hành, chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nếu trụ thọ, tưởng, hành, thức thì cũng làm theo thọ, tưởng, hành, thức, chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao?

Vì chẳng phải làm theo hành mới có thể thâm nhiếp Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nếu không thu nhiếp Bát-nhã ba-la-mật-đa thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng tu tập được.

Nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng tu tập được thì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể viên mãn.

Nếu đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể viên mãn thì không thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nếu đối với trí nhất thiết trí không thể chứng đắc thì không thể nhiếp hộ hữu tình đã nhiếp hộ.

Vì vậy, chẳng nên nhận lấy các sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao?

Vì sắc đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa không thể nhận lấy; thọ, tưởng, hành, thức đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng không thể nhận lấy. Vì sắc không thể nhận lấy nên chẳng phải sắc; vì thọ, tưởng, hành, thức cũng không thể nhận lấy nên chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức. Vì Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể nhận lấy nên chẳng phải Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy. Nếu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì đây gọi là Bồ-tát ở trong định không nhận lấy tất cả pháp, rộng lớn, không ngăn ngại, vô cùng tận, quyết định không đồng với tất cả Thanh văn, Độc giác, cũng không nhận lấy trí nhất thiết trí. Vì sao?

Vì trí nhất thiết trí này cũng chẳng phải chấp tướng mà tu đắc. Tất cả sự chấp tướng đều là phiền não. Người nào chấp tướng tu đắc trí nhất thiết trí thì Phạm chí Thắng Quân đối với trí nhất thiết trí không nên tin hiểu. Phạm chí Thắng Quân này tuy do sức tin hiểu hướng về Phật pháp, gọi là tùy tín hành nên có thể đem chút phần trí quán tất cả pháp tánh Không, ngộ nhập trí nhất thiết trí. Đã ngộ nhập rồi, không chấp tướng sắc, cũng không chấp tướng thọ, tưởng, hành, thức. Không đem tâm ưa muốn để quán sát trí này, không đem nội sắc, thọ, tưởng, hành, thức quán sát trí này, không đem ngoại sắc, thọ, tưởng, hành, thức quán sát trí này, cũng không đem nội ngoại sắc, thọ,

tướng, hành, thức quán sát trí này, cũng không lia sắc, thọ, tưởng, hành, thức quán sát trí này.

Phạm chí Thắng Quân dùng các môn ly tướng như vậy đối với tất cả trí nhất thiết trí sanh tâm tin hiểu, đối với tất cả pháp đều không đả trước.

Phạm chí dùng môn ly tướng như vậy đối với trí nhất thiết trí được tin hiểu rồi, đối với tất cả pháp đều không chấp tướng, cũng không suy nghĩ các pháp vô tướng.

Như vậy, Phạm chí này do sức thắng giải, đối với tất cả pháp không chấp, không xả, không đắc, không chứng. Bảy giờ, Phạm chí tự tin hiểu, cho đến Niết-bàn cũng không chấp trước, lấy chơn pháp tánh làm định lượng.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Đại Bồ-tát này đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức chẳng nhiếp thọ. Tuy đối với các pháp không bị nhiếp thọ, nếu chưa viên mãn mười lục Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt và mười tám pháp Phật bất cộng thì nhất định không ở nửa chừng mà nhập Niết-bàn. Nên biết Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của các Đại Bồ-tát như vậy, tuy không chấp trước mà vẫn thành tựu các sự nghiệp thù thắng.

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán sát như vậy: Bát-nhã ba-la-mật-đa là gì? Vì sao gọi là Bát-nhã ba-la-mật-đa? Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy làm được việc gì?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát này khi tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa nên quán sát như vậy. Nếu pháp vô sở hữu, bất khả đắc, thì đây là Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trong vô sở hữu gạn hỏi cái gì?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào đối với việc như vậy, khi quán sát kỹ, tâm không đả trước, cũng không thôi lui, không kinh sợ thì đó là không lia Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Nếu sắc lia tự tánh sắc; thọ, tưởng, hành, thức lia tự tánh thọ, tưởng, hành, thức; Bát-nhã ba-la-mật-đa lia tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa, trí nhất thiết trí lia tự tánh trí nhất thiết trí thì do duyên gì để biết các Đại Bồ-tát không lia Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Này Xá-lợi Tử! Các sắc lia tự tánh sắc; thọ, tưởng, hành, thức lia tự tánh thọ, tưởng, hành, thức. Bát-nhã ba-la-mật-đa lia tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa. Trí nhất thiết trí lia tự tánh trí nhất thiết trí. Tự tướng Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng lia tự tướng. Tự

tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa cũng là tự tánh. Tướng cũng là tự tánh, tự tánh cũng là tướng. Tướng cũng là tướng. Tự tánh cũng là tự tánh. Năng tướng cũng là sở tướng. Sở tướng cũng là năng tướng. Năng tướng cũng là năng tướng. Sở tướng cũng là sở tướng.

Đại Bồ-tát nào có thể như thật biết được nghĩa như thế thì thường không xa là Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào theo đây tu học thì có mau được thành tựu trí nhất thiết trí không?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào theo đây tu học thì sẽ mau thành tựu trí nhất thiết trí. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Vì Đại Bồ-tát này biết tất cả pháp không sanh diệt.

Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào có thể hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa như vậy thì sẽ tiến gần trí nhất thiết trí.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát nào hành sắc là hành tướng; hoặc hành sắc tướng là hành tướng; hoặc hành sắc tướng vô tướng là hành tướng; hoặc hành sắc sanh là hành tướng; hoặc hành sắc diệt là hành tướng; hoặc hành sắc hoại là hành tướng; hoặc hành sắc Không là hành tướng.

Nếu bảo ta có thể hành là hành tướng; hoặc nói ta là Bồ-tát có sở hành là hành tướng; hoặc nói ta là Bồ-tát có thể đắc là hành tướng.

Nếu hành thọ, tướng, hành, thức là hành tướng; hoặc hành thọ, tướng, hành, thức tướng là hành tướng; hoặc hành thọ, tướng, hành, thức tướng vô tướng là hành tướng; hoặc hành thọ, tướng, hành, thức sanh là hành tướng; hoặc hành thọ, tướng, hành, thức diệt là hành tướng; hoặc hành thọ, tướng, hành, thức hoại là hành tướng; hoặc hành thọ, tướng, hành, thức Không là hành tướng.

Nếu nói ta có thể hành là hành tướng; hoặc nói ta là Bồ-tát nên có sở hành là hành tướng; hoặc nói ta là Bồ-tát nên có sở đắc là hành tướng.

Nếu suy nghĩ: Ai có thể hành như vậy là tu Bát-nhã ba-la-mật-đa, cũng là hành tướng. Nên biết, Bồ-tát này không có phương tiện thiện xảo, tuy có thực hành nhưng chẳng phải hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát phải hành thế nào mới gọi là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa?

Thiện Hiện đáp:

- Các Đại Bồ-tát nào không hành sắc, không hành sắc tướng, không hành sắc tướng vô tướng, không hành sắc sanh, không hành sắc diệt, không hành sắc hoại, không hành sắc Không thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Đại Bồ-tát nào chẳng hành thọ, tướng, hành, thức, không hành thọ, tướng, hành, thức tướng, không hành thọ, tướng, hành, thức sanh, không hành thọ, tướng, hành, thức diệt, không hành thọ, tướng, hành, thức hoại, không hành thọ, tướng, hành, thức không thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát nào không chấp hành, không chấp chẳng hành, không chấp cũng hành cũng chẳng hành, không chấp chẳng phải hành chẳng phải chẳng hành thì đó là hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Vì sao? Nay Xá-lợi Tử! Vì tất cả pháp đều không thể chấp thủ, không thể tùy hành, không thể nắm giữ, xa lìa tánh tướng. Đó gọi là các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, không chấp thủ định, rộng lớn, không ngăn ngại, vô cùng tận, dù cho tất cả Thanh văn, Độc giác cũng không bì kịp. Đại Bồ-tát nào an trụ trong định này thì sẽ mau chứng được quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Cụ thọ Thiện Hiện nhờ thần lực của Phật, nên bảo Đại đức Xá-lợi Tử:

- Đại Bồ-tát nào an trụ trong định này thì ở đời quá khứ, hiện tại sẽ được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thọ ký. Các Đại Bồ-tát này tuy trụ trong định nhưng không thấy có định, cũng không chấp danh tự của định, cũng chẳng nghĩ ta ở trong định này đã, đang, sẽ thật sự nhập định. Cũng chẳng nghĩ chỉ có ta mới có thể nhập định này, chẳng phải những người khác có thể tư duy phân biệt được như thế. Nhờ oai lực của định này nên tất cả đều không phát sanh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát nào nhờ trụ định này, ở đời quá khứ, hiện tại được chư Phật Thế Tôn thọ ký thì Đại Bồ-tát này có thể chỉ rõ định như vậy được không?

Thiện Hiện đáp:

- Nay Xá-lợi Tử! Không được. Vì sao? Vì thiện nam tử này đối với định này sẽ không hiểu, không tưởng.

Xá-lợi Tử hỏi:

- Cụ thọ nói các thiện nam tử kia đối với định này sẽ không hiểu, không tưởng sao?

Thiện Hiện đáp:

- Nhất định là các thiện nam tử kia đối với định như vậy không hiểu, không tưởng. Vì sao? Vì các định như vậy đều vô sở hữu, nên thiện nam tử kia đối với định như vậy không hiểu, không tưởng. Các định như vậy đối với tất cả pháp cũng không hiểu, không tưởng. Vì sao? Vì tất cả pháp đều vô sở hữu.

Khi đó, Thế Tôn khen Thiện Hiện:

- Hay thay, hay thay! Đúng như lời ông nói. Vì vậy, Ta nói ông là bậc thứ nhất trụ định Vô tránh. Ông nhờ thân lực của Như Lai gia bị nên nói được lời này.

Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát muốn học Bát-nhã ba-la-mật-đa nên học như vậy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát nào học như vậy mới gọi là học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa một cách chơn chánh.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa học được như vậy thì có gọi là học một cách chơn chánh không?

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào có thể đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa học được như vậy thì gọi là học một cách chơn chánh, vì đem vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào có thể học như vậy thì có đem vô sở đắc làm phương tiện không?

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát nào khi học như vậy thì đối với tất cả pháp, đem vô sở đắc làm phương tiện.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi học như vậy, các Đại Bồ-tát chẳng học với pháp nào?

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Khi học như vậy, các Đại Bồ-tát chẳng học với pháp nào. Vì sao? Này Xá-lợi Tử! Như kẻ phàm phu ngu muội chấp chẳng phải có tất cả pháp như vậy.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy thì các pháp làm sao có được?

Phật dạy:

- Này Xá-lợi Tử! Như vô sở hữu nhưng lại sở hữu. Nếu đối với pháp vô sở hữu như vậy chẳng rõ thấu được, thì gọi là vô minh. Kẻ phàm phu ngu muội đối với tất cả pháp tánh vô sở hữu, bị thế lực vô

minh tham ái tăng thượng, phân biệt chấp trước hai bên đoạn và thường. Vì vậy, không biết, không thấy các pháp tánh vô sở hữu nên phân biệt các pháp. Do phân biệt nên mới sanh chấp trước, do chấp trước nên phân biệt các pháp tánh vô sở hữu. Do đó, đối với pháp không thấy, không biết. Vì đối với các pháp không thấy, không biết nên phân biệt có đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Do phân biệt nên đắm trước danh sắc. Vì đắm trước danh sắc nên phân biệt, chấp trước pháp vô sở hữu. Vì phân biệt, chấp trước pháp vô sở hữu nên đối với đạo như thật không biết, không thấy, không thể ra khỏi ba cõi sanh tử, không tin pháp chơn thật, không hiểu thật tế. Vì vậy, nên đọa trong số phàm phu, do đó chúng Đại Bồ-tát đối với pháp tánh tướng đều không chấp trước.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi học như thế các Đại Bồ-tát học trí nhất thiết trí không?

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Khi học như thế, các Đại Bồ-tát cũng không cầu học trí nhất thiết trí. Nhưng khi học như vậy, các Đại Bồ-tát dù không đạt sở học nhưng vẫn gọi là học trí nhất thiết trí một cách chơn chánh, liền được tiến gần trí nhất thiết trí, mau được thành tựu trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Giả sử có người nào đến hỏi như vậy: Nếu các người huyễn hóa có tu học thì họ có thể tiến đến trí nhất thiết trí và mau thành tựu trí nhất thiết trí không? Khi con bị hỏi như vậy phải đáp thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ta hỏi lại ông, tùy ý ông đáp. Ý ông thế nào? Huyễn hóa cùng với sắc có khác nhau không? Huyễn hóa cùng với thọ, tưởng, hành, thức có khác nhau không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Huyễn hóa không khác sắc, sắc không khác huyễn hóa. Huyễn hóa tức là sắc, sắc tức là huyễn hóa. Huyễn hóa không khác thọ, tưởng, hành, thức, thọ, tưởng, hành, thức không khác huyễn hóa. Huyễn hóa tức là thọ, tưởng, hành, thức, thọ, tưởng, hành, thức tức là huyễn hóa.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Ý ông thế nào? Trong năm thủ uẩn, khởi các vọng tưởng về các tướng, đặt bày lời nói, giả danh Đại Bồ-tát không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cầu đến quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa, tất cả đều như sự học của người huyễn hóa. Vì sao? Vì huyễn hóa tức là nắm thủ uẩn. Vì Ta nói nắm thủ uẩn như nhãn v.v... sáu căn đều như huyễn hóa, đều không thật có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào mới học Đại thừa, nghe thuyết như thế thì tâm có kinh sợ thối lui không?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nào mới học Đại thừa, gần gũi bạn ác, nghe thuyết như thế thì tâm liền kinh sợ thối lui. Còn nếu được gần gũi bạn lành, dù nghe thuyết lời này nhưng chẳng kinh sợ, cũng chẳng thối lui

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hạng người nào gọi là bạn ác của Bồ-tát?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Bạn ác của các Đại Bồ-tát là dạy bảo giáo giới chúng Đại Bồ-tát làm cho xa lìa bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho xa lìa sự mong cầu trí nhất thiết trí, làm cho học theo chấp tướng sách vở của thế tục, học theo kinh pháp của Thanh văn, Độc giác. Lại không nói việc ma, lỗi ma, làm cho sự tu học không thành tựu được. Đó gọi là bạn ác của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hạng người nào gọi là bạn lành của Bồ-tát?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Bạn lành của các Đại Bồ-tát là dạy bảo giáo giới chúng Đại Bồ-tát làm cho tu học bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, làm cho tu học sự mong cầu trí nhất thiết trí, xa lìa sự chấp tướng sách vở của thế tục, xa lìa kinh pháp của Thanh văn, Độc giác. Hay nói việc ma, lỗi ma, làm cho họ hiểu biết dùng phương tiện chấp dứt để việc tu học mau được thành tựu. Đó gọi là bạn lành của Bồ-tát hướng dẫn đến Đại thừa, trang nghiêm bằng đại thế nguyện.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Gọi là Đại Bồ-tát, như vậy nghĩa của Bồ-tát là như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Học tất cả pháp không bị dính mắc, không bị chướng ngại, hiểu biết tất cả pháp không bị dính mắc, không bị chướng ngại; cầu chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, làm lợi ích cho hữu tình là nghĩa của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bồ-tát do duyên nào gọi là Ma-ha-tát?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì các Đại Bồ-tát ở trong chúng đại hữu tình là bậc thượng thủ, nên gọi là Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn đem biện tài nói với Bồ-tát, do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát. Cúi xin Thế Tôn hứa cho.

Phật dạy:

- Nay Xá-lợi Tử! Nay thật đúng lúc, tùy ý ông nói.

Xá-lợi Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do các Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo vì các hữu tình mà giảng thuyết pháp yếu, làm cho đoạn trừ ngã kiến, hữu tình kiến, mạng giả kiến, Bồ-đặc-già-la kiến, hữu kiến, vô hữu kiến, đoạn kiến, thường kiến, thân kiến và tất cả các loại kiến chấp khác, nương nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn đem biện tài nói với Bồ-tát, do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát. Cúi xin Thế Tôn hứa cho.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nay thật đúng lúc, tùy ý ông nói.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do các Đại Bồ-tát vì muốn chứng được trí nhất thiết trí nên phát tâm Bồ-đề và tâm vô lậu, tâm vô đẳng đẳng, tâm không cùng với Thanh văn, Độc giác v.v... đối với tâm như thế đều không chấp trước, do nghĩa đó gọi là Ma-ha-tát.

Vì sao? Vì trí nhất thiết trí là chơn vô lậu, không đọa vào ba cõi. Tâm cầu trí nhất thiết trí là chơn vô lậu, không đọa vào ba cõi. Đối với tâm như thế không nên chấp trước. Vì vậy, nên gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Do nhân duyên nào đối với tâm như thế không chấp trước?

Thiện Hiện đáp:

- Các tâm như vậy không tâm tánh nên không chấp trước.

Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tâm ấy có phải là có phi tâm tánh phải không?

Thiện Hiện hỏi lại Xá-lợi Tử:

- Phi tâm tánh này hoặc có hoặc không có thể đắc không?

Xá-lợi Tử đáp:

- Này Thiện Hiện! Không!

Thiện Hiện trả lời:

- Phi tâm tánh này hoặc có, hoặc không cũng bất khả đắc. Vậy tại sao ông lại hỏi tâm ấy có phi tâm tánh không?

Khi đó, Xá-lợi Tử khen Thiện Hiện:

- Hay thay! Hay thay! Đúng vậy! Đúng vậy! Phật nói Nhân giả trụ định Vô tránh là bậc nhất. Thật đúng như lời bậc Thánh nói.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con muốn đem biện tài nói với Bồ-tát, do nghĩa này nên gọi là Ma-ha-tát. Cúi xin Thế Tôn cho phép.

Phật dạy:

- Này Mãn Từ Tử! Nay thật đúng lúc, tùy ý ông nói.

Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Do các Đại Bồ-tát vì sự lợi ích cho tất cả hữu tình nên mặc áo giáp đại công đức, phát tâm Đại thừa, nương nơi Đại thừa nên gọi là Ma-ha-tát.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo lời Ngài dạy, các Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại công đức. Vậy đến mức độ nào nói là các Đại Bồ-tát mặc áo giáp đại công đức?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát suy nghĩ: Ta nên độ thoát vô lượng, vô biên hữu tình, làm cho thể nhập Vô dư y bát Niết-bàn, mặc dù độ vô lượng, vô số, vô biên hữu tình như thể đều thể nhập cõi Vô dư y bát Niết-bàn, nhưng không thấy pháp và các hữu tình được Niết-bàn.

Vì sao? Vì pháp tánh của các pháp là như vậy. Vì như nhà ảo thuật, hay học trò của ông ta ở ngã tư đường hóa ra vô số người, tàn hại lẫn nhau. Ý ông thế nào? Trong đó có thật sự tàn hại lẫn nhau đến nỗi làm chết, bị thương không?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, dù độ vô lượng, vô số, vô biên hữu tình như vậy thể nhập vào Vô dư y bát Niết-

bàn, nhưng không có pháp và các hữu tình được Niết-bàn. Các Đại Bồ-tát nào nghe việc như vậy mà không kinh sợ, cũng không thối lui, thì nên biết Đại Bồ-tát này mặc áo giáp đại công đức.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như theo con hiểu nghĩa Phật dạy, các Đại Bồ-tát không mặc áo giáp đại công đức, nên biết đó là mặc áo giáp đại công đức.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Các Đại Bồ-tát không mặc áo giáp đại công đức, nên biết đó là mặc áo giáp đại công đức. Vì sao? Vì trí nhất thiết trí không tạo tác, tất cả hữu tình cũng không tạo tác. Các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho hữu tình ấy nên mặc áo giáp đại công đức.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên nào mà trí nhất thiết trí không tạo tác, tất cả hữu tình cũng không tạo tác? Các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho hữu tình ấy nên mặc áo giáp đại công đức?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì các tác giả đều bất khả đắc. Vì sao? Vì sắc chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo, chẳng phải tác, chẳng phải không tác. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải tạo, chẳng phải không tạo, chẳng phải tác, chẳng phải không tác. Vì sao? Vì sắc cho đến thức đều bất khả đắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Theo con hiểu nghĩa Phật dạy, sắc cho đến thức không nhiễm, không tịnh. Vì sao? Vì sắc không trói, không mở; thọ, tưởng, hành, thức cũng không trói, không mở. Chơn như của sắc không trói, không mở; chơn như của thọ, tưởng, hành, thức cũng không trói, không mở.

Khi ấy, Mãn Từ Tử hỏi Thiện Hiện:

- Tôn giả nói: Sắc không trói, không mở; nói thọ, tưởng, hành, thức cũng không trói, không mở. Nói chơn như của sắc không trói, không mở; nói chơn như của thọ, tưởng, hành, thức cũng không trói, không mở?

Thiện Hiện đáp:

- Đúng vậy! Đúng vậy!

Mãn Từ Tử hỏi:

- Vậy các sắc nào là không trói, không mở; các thọ, tưởng, hành, thức nào là không trói, không mở. Các chơn như nào của sắc

không trói, không mở; các chơn như nào của thọ, tướng, hành, thức không trói, không mở.

Thiện Hiện đáp:

- Tôi nói: Sắc như huyễn sĩ, không trói, không mở; nói thọ, tướng, hành, thức như huyễn sĩ, cũng không trói, không mở. Nói chơn như của sắc như huyễn sĩ, không trói, không mở; nói chơn như của thọ, tướng, hành, thức như huyễn sĩ, cũng không trói, không mở.

Vì sao? Vì sắc cho đến thức và chơn như kia đều vô sở hữu nên không trói, không mở, xa lìa nên không trói, không mở, vắng lặng nên không trói, không mở, vô tướng nên không trói, không mở, vô tác nên không trói, không mở, vô sanh diệt nên không trói, không mở, vô nhiễm tịnh nên không trói, không mở.

Đây gọi là Bồ-tát Ma-ha-tát hướng đến Đại thừa mặc áo giáp công đức.

Khi đó, Mãn Từ Tử nghe nói như vậy im lặng, vui mừng, tin thọ.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát mặc áo giáp công đức, hướng đến Đại thừa, nương vào Đại thừa, vậy thế nào gọi là Đại thừa? Đến đâu mới nói hướng đến Đại thừa? Đại thừa từ đâu ra và trụ vào chỗ nào? Đại thừa do trụ vào đâu? Ai nương nơi Đại thừa này mà có đi ra?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại thừa nghĩa là khái niệm vô lượng, vô số, vô biên công đức hợp thành. Như lời ông hỏi: Đến đâu mới nói hướng đến Đại thừa? Thiện Hiện nên biết: Đại Bồ-tát nào siêng năng tu bố thí cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa, từ địa vị Bồ-tát này đến địa vị Bồ-tát khác, đến đây mới gọi là hướng đến Đại thừa. Kê đến ông hỏi: Đại thừa từ chỗ nào ra và trụ vào chỗ nào? Thiện Hiện nên biết: Đại thừa như thế từ trong ba cõi mà ra và trụ vào trí nhất thiết trí. Nếu dùng không hai làm phương tiện thì không ra, không trụ.

Câu hỏi kế tiếp: Đại thừa như thế là trụ vào đâu? Thiện Hiện nên biết: Đại thừa như thế hoàn toàn không chỗ trụ. Vì tất cả pháp đều không chỗ trụ nên Đại thừa này trụ nơi không chỗ trụ.

Câu hỏi cuối cùng của ông: Ai nương vào Đại thừa này mà đi ra? Thiện Hiện nên biết: Không có ai nương vào Đại thừa này mà đi ra cả. Vì sao? Vì thừa được nương hoặc người nương nơi thừa do đây, vì đây, hoặc nơi, hoặc lúc đều vô sở hữu, đều bất khả đắc. Do tất cả pháp đều vô sở hữu, bất khả đắc nên trong đó, pháp nào nương vào pháp nào mà ra, trụ vào chỗ nào mà nói có người nương?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại thừa có nghĩa là người nào nương vào ấy sẽ vượt tất cả thế gian, trời, người, A-tổ-lạc v.v... rất tôn quý, thù thắng. Đại thừa như thế sánh bằng hư không.

Ví như hư không có thể dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình. Đại thừa cũng vậy, có thể dung nạp vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Lại như hư không, không đến, không đi, không trụ, không thấy. Đại thừa cũng vậy, không đến, không đi, không trụ, không thấy.

Lại như hư không, phía trước, sau, giữa đều không có. Đại thừa cũng vậy, phía trước, sau, giữa cũng không có.

Đại thừa như thế rất tôn quý, thù thắng, sánh bằng hư không, dung nạp được tất cả, không động, không trụ, trong ba đời bình đẳng, vượt khỏi ba đời nên gọi là Đại thừa.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Hay thay! Hay thay! Đúng như lời ông nói. Đại thừa của Bồ-tát đầy đủ vô biên công đức như thế.

Khi ấy, Mãn Từ Tử bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Trước kia ngài đã dạy Đại đức Thiện Hiện giảng thuyết, chỉ bày Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cho chúng Đại Bồ-tát, nhưng nay vì sao ngài lại nói Đại thừa?

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Từ trước đến nay con đã nói các nghĩa của Đại thừa đều thuận với Bát-nhã ba-la-mật-đa, không trái nghịch.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Từ trước đến nay ông đã nói các nghĩa của Đại thừa đều thuận với Bát-nhã ba-la-mật-đa, không trái nghịch. Vì sao? Vì tất cả thiện pháp đều tóm thâu vào Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đoạn trước, đoạn sau, đoạn giữa của các Đại Bồ-tát không thể có được. Vì sao? Vì sắc vô biên nên Đại Bồ-tát cũng vô biên. Thọ, tưởng, hành, thức vô biên nên Đại Bồ-tát cũng vô biên.

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Sắc tức là Đại Bồ-tát vô sở hữu, bất khả đắc. Thọ, tưởng, hành, thức tức là Đại Bồ-tát vô sở hữu, bất khả đắc. Sắc lìa Đại Bồ-tát vô sở hữu, bất khả đắc. Thọ, tưởng, hành, thức lìa Đại Bồ-tát vô sở hữu, bất khả đắc.

Như vậy, bạch Thế Tôn! Con đối với tất cả pháp, đem tất cả loại, tất cả nơi, tất cả thời tìm Đại Bồ-tát đều không thể thấy, không

thể có được. Tìm Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa cũng không thể thấy, không thể có được. Tìm trí nhất thiết trí cũng không thể thấy, không thể có được. Vậy thì làm sao con có thể dạy bảo, giáo giới các Đại Bồ-tát, làm cho họ đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được rốt ráo, nghĩa là chứng được trí nhất thiết trí?

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát chỉ có giả danh, đều không có tự tánh. Như nói ngã v.v... hoàn toàn không sanh, chỉ có giả danh, đều không có tự tánh. Các pháp cũng vậy, hoàn toàn không sanh, chỉ có giả danh, đều không có tự tánh.

Trong đây hoàn toàn không sanh là thế nào? Nếu hoàn toàn không sanh thì chẳng gọi là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức hoàn toàn không sanh là thế nào? Nếu hoàn toàn không sanh thì chẳng gọi là thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Sắc là Đại Bồ-tát bất khả đắc. Thọ, tưởng, hành, thức là Đại Bồ-tát bất khả đắc. Gọi bất khả đắc này cũng bất khả đắc. Con đối với tất cả pháp như thế, đem tất cả loại, tất cả nơi, tất cả thời tìm Đại Bồ-tát đều không thể thấy thì sẽ dùng những pháp nào để dạy, dùng những pháp nào để tu? Ở những chỗ nào, lúc nào và sẽ chứng những pháp nào?

Lại nữa, bạch Thế Tôn! Đức Thế Tôn chỉ có giả danh, tất cả Bồ-tát chỉ có giả danh, Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa chỉ có giả danh. Như nói ngã v.v... hoàn toàn chẳng sanh, chỉ có giả danh, đều không tự tánh. Các pháp cũng vậy, chỉ có giả danh, đều không tự tánh.

Sắc không thể chấp nhận, cũng không thể sanh là thế nào? Thọ, tưởng, hành, thức không thể chấp nhận, cũng không thể sanh là thế nào? Tự tánh các pháp không thể chấp nhận, cũng không thể sanh. Nếu pháp không tự tánh cũng không thể sanh, pháp không sanh đây cũng không thể sanh thì làm sao con có thể đem Bát-nhã ba-la-mật-đa hoàn toàn chẳng sanh này mà dạy bảo, giáo giới cho các Đại Bồ-tát hoàn toàn chẳng sanh, làm cho họ được cứu cánh?

Bạch Thế Tôn! Lìa pháp chẳng sanh sẽ không có pháp nào khác, cũng không có Đại Bồ-tát có thể hành quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nào nghe nói như thế, tâm không đắm trước, cũng không thối lui, không kinh sợ, thì nên biết Đại Bồ-tát này có thể tu hành được Bát-nhã ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì khi Đại Bồ-tát tu hành được Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát các pháp, lúc ấy Đại Bồ-tát đối với tất cả sắc đều không sở đắc, không thọ, không chấp thủ, không trụ, không dính mắc, cũng không đặt ra có sắc; đối

với tất cả thọ, tưởng, hành, thức đều không sở đắc, không thọ, không chấp thủ, không trụ, không dính mắc, cũng không đặt ra có thọ, tưởng, hành, thức.

Đại Bồ-tát này khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa không thấy sắc, cũng không thấy thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì tánh của sắc là không, vô sanh, vô diệt; tánh của thọ, tưởng, hành, thức là không, vô sanh, vô diệt.

Bạch Thế Tôn! Sắc không sanh, không diệt tức chẳng phải là sắc; thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không diệt tức chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức cùng với không sanh, không diệt không hai, không hai phần.

Vì sao? Vì pháp không sanh, không diệt không một, không hai, không nhiều, không khác. Vì vậy nên sắc cho đến thức không sanh, không diệt tức chẳng phải là sắc cho đến thức.

Bạch Thế Tôn! Sắc không hai tức chẳng phải sắc; thọ, tưởng, hành, thức không hai tức chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Sắc nhập pháp số không hai; thọ, tưởng, hành, thức nhập pháp số không hai. Nếu nói sắc tức là nói pháp không hai; nếu nói thọ, tưởng, hành, thức tức là nói pháp không hai.

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Theo tôi lãnh thọ ý nghĩa Tôn giả nói: Ngã và hữu tình hoàn toàn chẳng sanh, sắc cho đến thức hoàn toàn chẳng sanh, chư Phật và Bồ-tát hoàn toàn chẳng sanh. Nếu như vậy thì do duyên gì mà Đại Bồ-tát độ vô lượng, vô số hữu tình tu rất nhiều trăm ngàn khổ hạnh khó hành, chịu đủ vô lượng đại khổ khó nhẫn?

Thiện Hiện đáp:

- Nay Xá-lợi Tử! Chẳng phải tôi ở trong không sanh kia thấy có Đại Bồ-tát độ vô lượng, vô số hữu tình tu trăm ngàn khổ hạnh khó hành, chịu đủ vô lượng đại khổ khó nhẫn. Nhưng các Đại Bồ-tát tuy vì hữu tình tu vô lượng thứ khổ hạnh khó làm, nhưng ở trong ấy không tưởng khổ hạnh.

Vì sao? Vì nếu đối với khổ hạnh, tưởng có khổ hạnh thì nhất định không thể làm lợi ích cho vô lượng, vô số hữu tình được.

Chúng Đại Bồ-tát đem vô sở đắc làm phương tiện: Đối với các hạnh khổ nên tưởng hạnh vui; đối với hạnh khó làm tưởng dễ làm; đối với các hữu tình tưởng như cha mẹ, anh em, vợ con hay thân của mình. Vì độ thoát họ nên phát tâm quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề. Đó chính là làm nhiều điều lợi ích cho vô lượng, vô biên hữu tình.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát đối với tất cả hữu tình tưởng như cha mẹ, anh em, vợ con hay thân của mình rồi, suy nghĩ như vậy: Ta nên độ thoát tất cả hữu tình, làm cho họ xa lìa các khổ sanh tử nên làm rất nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó làm, thà bỏ thân mình nhưng không bỏ họ. Nhưng đối với sự khổ và hạnh khổ của hữu tình không vọng tưởng có sự khổ và hạnh khổ của họ.

Lại suy nghĩ: Ta nên độ thoát tất cả hữu tình, làm cho họ xa lìa vô biên các khổ lớn. Giả sử có bị họ chém chặt thân ta ra làm trăm ngàn mảnh cũng quyết không thối chuyển. Nhưng ở trong ấy không tưởng hạnh khổ khó làm.

Lại nữa, này Xá-lợi Tử! Các Đại Bồ-tát nên suy nghĩ: Như ta đối với tự tánh của tất cả pháp, đem tất cả loại, tất cả chỗ, tất cả thời v.v... tìm cũng không thấy được. Các pháp trong ngoài cũng lại như vậy, đều vô sở hữu, đều bất khả đắc.

Nếu trụ vào tướng này thì không thấy có hạnh khổ khó làm. Do đó, có thể vì vô lượng, vô số, vô biên hữu tình mà tu rất nhiều trăm ngàn hạnh khổ khó làm, làm những việc lợi ích lớn lao.

Quyển thứ 538

HẾT